

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/DS-ST

Ngày 04-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Thật

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 220/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số A, phường B, quận Đ, TP Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng H, số K, phường M, Quận N, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng A – kiêm Phó giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, ABank hội sở.

Người được ủy quyền:

Ông Trần Văn N– Chuyên viên tổ tụng (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng H, số K, phường M, Quận N, TP Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số: 0807/2019 /UQ-PGDK ngày 08/7/2019).

- Bị đơn: Ông Trần Phương T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn N đại diện cho Ngân hàng A trình bày:

Ngân hàng A có cho ông Trần Phương T vay tiền theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN0010353/201701/03 ngày 04/01/2017 giải ngân ngày 11/01/2017 với số tiền 180.000.000 đồng, lãi suất là 32%/năm, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng. Thực hiện hợp đồng, ông Trần Phương T trả được 16 lần với số tiền 126.891.575 đồng, trong đó: Vốn gốc: 42.524.470 đồng, lãi: 84.367.105 đồng. Từ ngày 30/5/2019 đến nay, ông Trần Phương T không trả thêm bất kỳ khoản nào nữa. Phía Ngân hàng A đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán, nhưng ông T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A.

Tạm tính đến ngày 04/11/2019, ông Trần Phương T nợ Ngân hàng A toàn bộ nợ gốc, lãi với số tiền 261.762.288 đồng. Trong đó nợ gốc là 137.475.530 đồng, nợ lãi là 124.286.758 đồng.

Nay ông Trần Văn N đại diện cho Ngân hàng A yêu cầu ông Trần Phương T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 04/11/2019 là 261.762.288 đồng. Trong đó nợ gốc là 137.475.530 đồng, nợ lãi là 124.286.758 đồng; Yêu cầu ông Trần Phương T phải thanh toán cho Ngân hàng A tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết từ ngày 05/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Đối với Trần Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng Trần Phương T không đến Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của Trần Phương T về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với ông Trần Phương T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Trần Phương T nhưng ông Trần Phương T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Phương T.

- Ông Trần Văn N đại diện cho Ngân hàng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trần Văn N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A đòi bị đơn ông Trần Phương T thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 04/11/2019 là 261.762.288 đồng. Trong đó nợ gốc là 137.475.530 đồng, nợ lãi là 124.286.758 đồng; Yêu cầu ông Trần Phương T phải thanh toán cho Ngân hàng A tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết từ ngày 05/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị đơn Trần Phương T vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn Ngân hàng A. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn Trần Phương T còn nợ nguyên đơn Ngân hàng A số tiền là 261.762.288 đồng. Trong đó nợ gốc là 137.475.530 đồng, nợ lãi là 124.286.758 đồng. Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng ông Trần Phương T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền là 261.762.288 đồng. Trong đó nợ gốc là 137.475.530 đồng, tiền lãi là 124.286.758 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN0010353/201701/03 ngày 04/01/2017.

[3] Về án phí: Ông Trần Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Trần Phương T.

1. Buộc ông Trần Phương T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 261.762.288 đồng (Hai trăm sáu mươi một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 137.475.530 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi đồng), nợ lãi là 124.286.758 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng). Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 05/11/2019 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN0010353/201701/03 ngày 04/01/2017.

2. Về án phí: Ông Trần Phương T phải chịu 13.088.114 đồng (Mười ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn một trăm mười bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 5.998.702 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm lẻ hai đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16999 ngày 13/8/2019 và biên lai thu số 17105 ngày 13/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy